TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O-TP HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/QĐST – HNGĐ	*Thanh O, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Lê Anh T**, sinh năm 1994
ĐKHKTT: Thôn Gia V, xã Thanh Th, huyện Thanh O, Tp HN
Bị đơn: Chị **Ứng Thị H**, sinh năm 1990.
Nơi ở hiện tại: Thôn Gia V, xã Thanh Th, huyện Thanh O, Tp HN
ĐKHKTT: xã Hiền G, huyện Thường T, Tp HN

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 54,55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1994
Và chị **Ứng Thị H**, sinh năm1990

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung; *Cháu Lê Khánh L*, sinh ngày 25/3/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Tú và chị H thỏa thuận nhau sau:

Giao cháu *Cháu Lê Khánh L*, sinh ngày 25/3/2015 cho chị Ứng Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Lê Anh T tự nguyện trợ cấp, đóng góp phí tổn nuôi con chung là 1.000.000đ *(một triệu đồng)*/tháng cho chị Ứng Thị H kể từ ngày 6/2019 cho đến

khi cháu *Lê Khánh L* đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác. Anh Lê Anh T có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung,công nợ, công sức làm dâu*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Anh T và chị Ứng Thị H về việc anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số: 01698 ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP. HN. Anh Lê Anh T phải nộp 150.000đồng *(một trăm lăm mươi ngàn đồng) án phí dân sự.*

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm***.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh O;*
- *UBND xã Thanh Th;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng